

PHỤ LỤC SỐ 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

NĂM BÁO CÁO: 2016

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301017568 do Sở Kế hoạch Đầu tư TPHCM cấp.
- Vốn điều lệ: 30.000.0000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: -28.061.446.444 đồng.
- Địa chỉ: 103-105 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, TPHCM.
- Số điện thoại: 08.38390941
- Số Fax: 38.324.974
- Website: www.infoodco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): **IFC**

* Quá trình hình thành và phát triển:

- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn được chuyển đổi từ Công ty Thực phẩm Công nghệ TP. Hồ Chí Minh sang mô hình công ty cổ phần theo quyết định 4468/QĐ-UBND ngày 30/8/2005 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày đăng ký giao dịch đầu tiên trên thị trường UPCoM: 26/3/2016.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Ủy thác mua bán hàng hóa, Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
 - + Mua bán lương thực, thực phẩm, đồ uống, rượu, bia (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống);
 - + Sản xuất giấy nhãn và bao bì, tập vở, giấy văn phòng phẩm (phong bì, giấy thấm, giấy viết, giấy in ở văn phòng, giấy tập);
 - + In bìa tập học sinh, nhãn hàng, bao bì, giấy tờ quản lý (không in tại trụ sở);
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh, dịch vụ kho vận;
 - + Kinh doanh lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế;
 - + Môi giới bất động sản, kinh doanh nhà ở; Cho thuê nhà ở; Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại);
 - + Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước và sản phẩm từ sợi thuốc lá;
 - + Hoạt động đóng gói, mua bán sản phẩm nhựa, hàng điện máy, điện gia dụng.

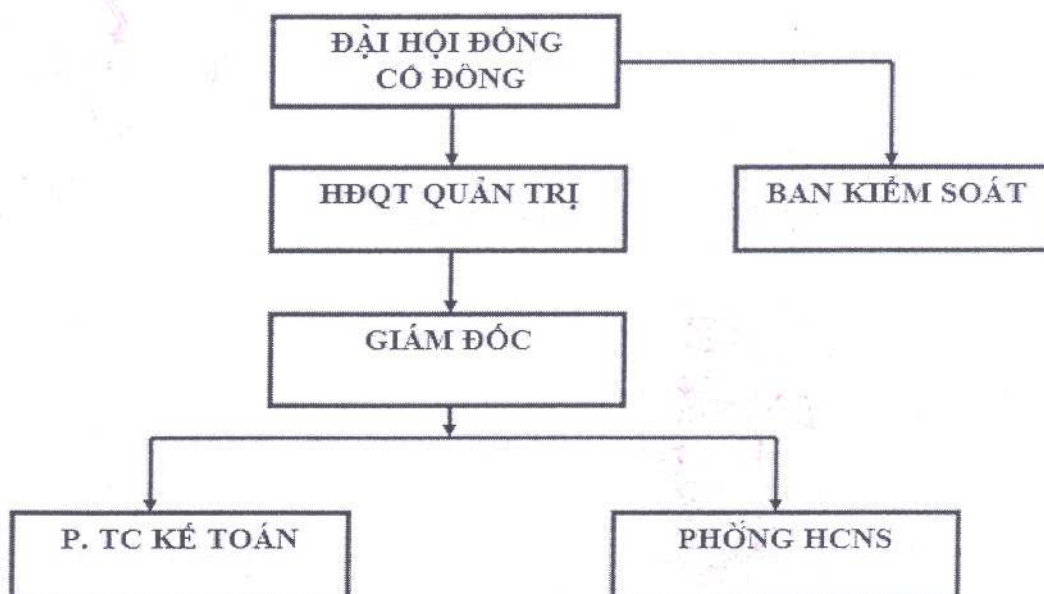


- Địa bàn kinh doanh: Các quận huyện trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Quản trị theo phương thức trực tuyến.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



a. Đại hội đồng cổ đông:

. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo.
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
- Việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;

b. Hội đồng Quản trị:

. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là ba (03) người, tối đa là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

. Hội đồng quản trị có quyền giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật, Điều lệ, các qui chế nội bộ của Công ty quy định và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

c. Ban Kiểm soát:

. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có là ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm.

. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành, kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý.

d. Ban Giám đốc:

. Ban Giám đốc gồm: 01 người

. Giám đốc phụ trách điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

e. Phòng Hành chính Nhân sự:

. Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về các mặt công tác: tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, khen thưởng, kỷ luật, hành chính, bảo vệ.

. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng trên các lĩnh vực: tổ chức cán bộ, chế độ, chính sách cho người lao động, đào tạo, tuyển dụng, lao động tiền lương, hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý tài sản, vệ sinh môi trường, cảnh quan, bảo vệ, an ninh quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão.

. Lập báo cáo theo định kỳ và đột xuất theo quy định của Công ty và cơ quan cấp trên.

f. Phòng Tài chính Kế toán:

. Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán.

. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm.

. Thu tiền bán hàng và quản lý quỹ.

. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn, chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán.



. Thực hiện công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty.

. Quản lý các kho nguyên liệu, thành phẩm, bao bì, tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ bán hàng của Công ty.

. Tổ chức các sự kiện quảng bá sản phẩm và xúc tiến bán hàng, phát triển thị trường.

. Chịu trách nhiệm về công tác lập và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, công tác thị trường, chính sách và phương thức bán hàng của Công ty.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Cơ cấu lại tình hình tài chính và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi gặp khó khăn do vướng vụ án hoàn thuế xuất nhập khẩu thuốc lá;

+ Khởi động lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nghiên cứu, đầu tư các dự án tại các mặt bằng Công Ty đang sử dụng. Đây là lĩnh vực tiềm năng mang lại hiệu quả cao cho Công Ty trong thời gian tới.

+ Tạo đủ việc làm ổn định việc làm, thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động trong Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Trở thành đơn vị hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực hoạt động; tình hình tài chính lành mạnh; là môi trường làm việc tốt, thân thiện cho cán bộ công nhân viên.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

+ Đảm bảo sản xuất an toàn cho cộng đồng dân cư và môi trường.

+ Phát triển thị trường bán hàng nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động.

5. Các rủi ro:

- Khả năng tài chính của Công ty giảm sút do bị khách hàng chiếm dụng vốn lớn từ các năm trước.

- Các mặt hàng kinh doanh truyền thống của Công ty gặp nhiều khó khăn do tình hình cung và cầu không ổn định. Cạnh tranh trong ngành bán lẻ ngày càng gay gắt, đặc biệt các doanh nghiệp bán lẻ nước ngoài.

- Do ảnh hưởng của vụ án xuất khẩu thuốc lá từ tháng 9/2013 đến nay đã làm ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động kinh doanh của Công ty. Cục thuế Thành phố đã có quyết định số 1743/QĐ-CT ngày 31/03/2016 thu hồi 92.589.876.642 VND tiền hoàn thuế GTGT từ vụ án kinh doanh thuốc lá.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: VND

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2015	Năm 2016		Tỷ lệ %
				Kế hoạch	Thực hiện	TH2016/ KH2016
1	Tổng doanh thu	VND	265.257.457.341	99.000.000.000	57.636.047.747	58,21%
2	Lợi nhuận trước thuế	VND	336.357.175	9.840.000.000	-81.889.039.287	
3	Lợi nhuận sau thuế	VND	336.357.175	9.840.000.000	-81.889.039.287	
4	Cổ tức	VND	-	-	-	
5	Phải nộp ngân sách	VND	8.448.943.204	7.000.000.000	97.517.009.733	1.393,1%

6	Lao động	Người	114	50	25	50%
7	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	6,780.000	6.800.000	8.479.116	124,69%
8	Vốn điều lệ	VND	30.000.000.000	60.000.000.000	30.000.000.000	50%
9	Vốn chủ sở hữu	VND	53.827.592.843	56.000.000.000	-28.061.446.444	

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ	Cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết
1	Võ Thành Đông Phương	Giám đốc	1977	Cử nhân	514.200
2	Hà Thị Mai Phương	Kế toán Trưởng	1991	Cử nhân	-

- Những thay đổi trong ban điều hành:

- Số lượng cán bộ, nhân viên: tại thời điểm 31/12/2016 là 25 lao động, trong đó:

+ Lao động nam	:	18
+ Lao động nữ	:	07
+ Lao động đã tham gia BHXH	:	25
+ Lao động trình độ trên đại học	:	01
+ Lao động trình độ đại học	:	09
+ Lao động trình độ CĐ, TC	:	01
+ Lao động trình độ phổ thông	:	14

Nhìn chung, trong năm, Công ty thực hiện rất tốt chế độ chính sách đối với người lao động: tiền lương, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ chế độ lễ tết, phép năm, nghỉ hưởng chế độ BHXH, ốm đau, thai sản, an toàn lao động, chế độ ăn giữa ca, chăm sóc sức khỏe cho người lao động ...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Các chi nhánh của Công ty đã tạm ngưng hoạt động và chuyển về cơ chế quản lý tập trung tại Công ty.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	%
Tổng giá trị tài sản	230,564,394,464	187.727.720.008	-18,57%
Vốn chủ sở hữu	53.827.592.843	-28.061.446.444	
Doanh thu thuần	248,424,467,350	40.412.749.826	-83,73%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-4,329,091,783	9.965.754.680	330,2%
Lợi nhuận khác	4,665,448,958	-91.854.793.967	
Lợi nhuận trước	336,357,175	-81.889.039.287	
Lợi nhuận sau thuế	336,357,175	-81.889.039.287	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	112	-27.296	

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	115.18%	76.94%	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	107.52%	76.85%	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	76.65%	114.94%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	328.34%	N/A	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	17	173	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	107.75%	21,52%	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.14%	-202,63%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.62%	N/A	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.15%	-43,62%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-1.74%	24,66%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

+ Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 3.000.000 cổ phần mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần bao gồm 01 loại cổ phần: chứng khoán phổ thông.

+ Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.000.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu) tại ngày 30/12/2016:

+ Cổ đông lớn : 05

+ Cổ đông nhỏ: 119

+ Cổ đông là tổ chức : 01

+ Cổ đông là cá nhân : 123

+ 124 Cổ đông đều là cổ đông trong nước.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- + Năng lượng sử dụng trong quá trình hoạt động của chủ yếu là trực tiếp như: điện.
- + Năng lượng tiêu thụ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh là: 331.900 KWh điện.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- + Nguồn nước sử dụng của Công ty được cấp từ nguồn nước máy thành phố.
- + Lượng nước sử dụng năm 2016 ước tính là: 2.300 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- + Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2016 là 25 lao động.
- + Mức lương trung bình đối với người lao động là 8,479 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- + Thực hiện tốt chế độ ăn giữa ca cho người lao động.
- + Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động: đào tạo định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động.
- + Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ tết, nghỉ phép năm, trợ cấp khó khăn, cho người lao động.
- + Chăm lo đầy đủ vật chất và tinh thần cho người lao động các dịp lễ tết, tặng quà cho con người lao động nhân dịp tết Trung thu.
- + Tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ hàng năm cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- + Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: theo nhân viên, theo phân loại nhân viên, theo từng chương trình đào tạo cụ thể và tự tổ chức đào tạo cho từng đối tượng.
- + Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật các quy định của nhà nước, an toàn phòng cháy và chữa cháy.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- + Tích cực tham gia các hoạt động phong trào hỗ trợ cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội như phát triển thị trường kinh doanh tạo việc làm.
- + Tham gia các phong trào tương thân, tương ái: đóng góp quỹ xã hội từ thiện, chăm lo cho

các bà mẹ Việt Nam anh hùng ...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2016, Công ty chỉ đạt được 57.636 triệu đồng doanh thu, đạt 58,21 % so với kế hoạch 99.000 triệu đồng.

Việc không đạt kế hoạch đề ra là do các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

+ Do ảnh hưởng của vụ án xuất khẩu thuốc lá từ tháng 9/2013 đến nay đã làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động kinh doanh của Công ty và Cục thuế Thành phố đã có quyết định số 1743/QĐ-CT ngày 31 tháng 3 năm 2016 thu hồi 92.589.876.642 VND tiền hoàn thuế GTGT từ vụ án kinh doanh thuốc lá; không hoàn thuế tiếp tục cho các hồ sơ hoàn thuế còn dở dang. Vì vậy dẫn đến: Công ty không còn vốn để hoạt động; Ngân hàng không tiếp tục cho vay mà yêu cầu trả toàn bộ nợ; nguồn nhân lực cũng bị ảnh hưởng nặng nề từ vụ án, nhân sự bị thẩm tra và làm việc phục vụ việc điều tra; các đối tác kinh doanh truyền thống từ bỏ quan hệ với Công ty hoặc đưa ra các điều kiện ràng buộc gây khó khăn cho Công ty.

+ Chi phí vận tải hàng hóa tăng do áp lực của quy định kiểm tra và xử phạt nặng xe vượt trọng tải làm tăng chi phí của Công ty.

+ Việc kinh doanh mặt hàng đường ngày càng khó khăn, giá nguyên liệu tăng cao, không ổn định; Sabeco và Nhà Máy Bia Việt Nam triển khai bán hàng thẳng đến các siêu thị vì vậy thị trường truyền thống của Công ty bị thu hẹp đáng kể. Cạnh tranh trong ngành bán lẻ ngày càng gay gắt, đặc biệt các doanh nghiệp bán lẻ nước ngoài.

- Những tiên bộ công ty đã đạt được:

+ Tạm thời cơ bản giải quyết được áp lực về tài chính trong năm 2016

+ Đã thu hồi và cơ bản tìm được giải pháp thu hồi cho một số khoản phải thu khó đòi.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

TSCĐ tăng, giảm	Tăng (VND)	Giảm (VND)
I.TSCĐ tăng	510.000.000	
1.Nhà cửa, vật kiến trúc		
2.Máy móc, thiết bị	510.000.000	
II.TSCĐ giảm		3.458.248.088
1.Phương tiện vận tải, truyền dẫn giảm do thanh lý		3.458.248.088

Trong năm Công ty có đầu tư máy móc, thiết bị là máy đóng đường để phục vụ sản xuất kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

+ Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2016: 215.789.166.452 VND.

Trong đó: Nợ ngắn hạn : 94.513.678.030 VND

Người mua trả tiền trước : 120.240.488.422 VND

Nợ dài hạn : 1.035.000.000 VND

+ Biến động lớn về các khoản nợ: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn đầu năm

53.094.757.349 VND, cuối năm 0 VND do Công ty cơ cấu lại khoản nợ vay Ngân hàng đã chuyển nợ xấu trong năm 2016.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty đã thực hiện tốt công tác sắp xếp, cơ cấu lại nhân sự, chuyển từ cơ chế quản lý tại các chi nhánh về cơ chế quản lý tập trung nhằm tăng năng suất lao động của người lao động, góp phần cải thiện thu nhập người lao động trong Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục giải quyết khó khăn về tài chính của Công ty.
- Công ty chủ động cơ cấu lại việc sử dụng các mặt bằng có vị trí thuận lợi để đầu tư cho kinh doanh nhằm sử dụng an toàn, có hiệu quả và khởi động lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nghiên cứu, đầu tư các dự án tại các mặt bằng Công ty đang sử dụng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

- Ngày 31/03/2016, Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn (Infoodco) nhận được Quyết định số 1743/QĐ-CT của Tổng cục thuế - Cục thuế TP.HCM ngày 31/03/2016 về việc hủy Quyết định hoàn thuế và thu hồi tiền hoàn thuế từ các năm 2011, 2012, 2013 với số tiền là 92.589.876.642 đồng. Công ty đã hạch toán số tiền này vào chi phí khác (TK 811).

- Ngày 11/11/2016, sau thời gian dài xét xử vụ án hình sự Lê Dũng và đồng phạm, Tòa án nhân dân TP.HCM đã đưa ra Bản án hình sự sơ thẩm số 386/2016/HSST. Tại mục 40 phần Quyết định "Buộc Công ty cổ phần thực phẩm công nghệ Sài Gòn phải bồi hoàn lại cho cục thuế thành phố Hồ Chí Minh số tiền 19.061.456.000 (mười chín tỷ không trăm sáu mươi một triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn) đồng. Tuy nhiên, trong Bộ luật tố tụng hình sự tại Điều 343: "Hiệu lực của bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án không có kháng cáo, kháng nghị: Bản án, quyết định và những phần của bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị". Đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kết quả Sơ Thẩm Hình Sự đang được hầu hết các bị cáo kháng cáo. Do đó, Công ty chưa có cơ sở để hạch toán theo quyết định của bản án Sơ Thẩm Hình Sự và vẫn tiếp tục ghi nhận theo Quyết định của Cục Thuế TP.HCM.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

- Tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ tại địa bàn.

- Tích cực tham gia các hoạt động tương thân, tương ái, ủng hộ đồng bào lũ lụt và nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng và các hoạt động xã hội khác tại địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

+ Vụ án xuất khẩu thuốc lá xảy ra từ tháng 9/2013 và các khoản nợ xấu từ các năm trước để lại đã gây ảnh hưởng nặng nề về tất cả các mặt hoạt động của Công ty nên tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 bị sa sút trầm trọng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

+ Ban Giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

+ Trên cơ sở nghị quyết đại hội cổ đông và các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng Quản

trị, Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức tốt mọi hoạt động của Công ty theo kế hoạch đã được đại hội cổ đông thông qua và quyết định của Hội đồng Quản trị qua các kỳ họp.

+ Ban Giám đốc đã thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Các thành viên Ban Giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công, theo sát mọi hoạt động của CNV.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Chỉ đạo Ban Điều hành triển khai thực hiện tốt các mục tiêu của đại hội đồng cổ đông thông qua, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 và những năm tới trên cơ sở thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau:

+ Tăng cường hơn nữa công tác quản lý.

+ Chỉ đạo sát sao mọi hoạt động của Công ty, tăng cường hơn nữa công tác quản lý, nâng cao chất lượng quản trị công ty.

+ Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc, Phó Giám đốc, các cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm luật pháp, chế độ tài chính kế toán và nâng cao đời sống người lao động trong Công ty.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2016:

TT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Võ Ngọc Xuân	Chủ tịch	600.000	
2	Võ Thành Đông Phương	Thành viên	514.200	
3	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Thành viên	382.818	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị có 18 phiên họp và ban hành 18 nghị quyết.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ trong BKS	Cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Xuân Thương	Trưởng Ban	-	
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên	-	
3	Lương Thị Bảy	Thành viên	-	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của

Công ty.

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, điều hành của Ban Giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kinh doanh của Công ty.

+ Phối hợp với đơn vị kiểm toán thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty, xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do đơn vị kiểm toán đưa ra.

+ Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng chức năng của Ban kiểm soát theo đúng quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.

c) Số lượng các cuộc họp, nội dung và kết quả các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

+ Ngày 25/02/2016 : thẩm định báo cáo tài chính năm 2015. Nội dung cuộc họp: kiểm tra tiền và các khoản tương đương tiền; vay ngắn hạn, tồn kho, tài sản cố định; công nợ phải thu, phải trả; đầu tư dài hạn, quỹ lương và kết quả hoạt động kinh doanh.

+ 19/04/2016: Chuẩn bị đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

+ 10/11/2016: Thẩm tra báo cáo tài chính 9 tháng năm 2016.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 327.133.332 đồng.

+ Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách : 196.775.000 đồng.

+ Giám đốc : 501.989.743 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán

Số: 095/2017/BCKT-HCM.00757

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn ("Công ty"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2017, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy

định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Như đã nêu tại mục 5.4, 5.7, 5.12, 5.13.1 của Thuyết minh báo cáo tài chính, chúng tôi không thể kiểm tra các chứng từ của các khoản mục được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán liên quan đến các lô hàng xuất khẩu thuốc lá, do các chứng từ liên quan của các lô hàng xuất khẩu này đã bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (PC46) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để điều tra về hành vi gian lận thuế như sau:
 - Khoản mục 5.4 “Trả trước cho người bán ngắn hạn” (Mã số 132) của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Lâm Kim Ngọc với số tiền 27.398.250.000 VND.
 - Khoản mục 5.7 “Tài sản thiếu chờ xử lý” (Mã số 139) với số tiền là 91.275.193.200 VND.
 - Khoản mục 5.12 “Người mua trả tiền trước ngắn hạn” (Mã số 312) của BLUE C.T IMPORT EXPORT CO., LTD với số tiền 104.636.977.400 VND.
 - Khoản mục 5.13.1 “Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ” (Mã số 152) liên quan đến số thuế giá trị gia tăng chưa được hoàn của mặt hàng thuốc lá 45.645.592.320 VND và của mặt hàng thực phẩm công nghệ 18.214.248.061 VND.

Sự ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính sẽ tùy thuộc vào kết luận điều tra của cơ quan chức năng. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

- Như đã nêu tại mục 5.13.1 và mục 6.9 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, trong năm tài chính 2016 Công ty có ghi nhận tiền thuế giá trị gia tăng do Cục Thuế Tp. Hồ Chí Minh quyết định thu hồi tiền hoàn thuế từ các năm 2011, năm 2012, năm 2013 với số tiền là 92.589.876.642 VND vào Báo cáo kết quả kinh doanh tại khoản mục 6.8 “Chi phí khác”. Tuy nhiên, theo bản án Sơ Tầm Hình Sự số 386/2016/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2016 thì Công ty chỉ phải bồi thường cho Cục Thuế Tp. Hồ Chí Minh với số tiền là

19.061.456.000 VND, đến thời điểm phát hành Báo cáo này kết quả Sơ Thâm Hình Sự nêu trên đang được hầu hết các bị cáo kháng cáo. Do vậy, chúng tôi chưa thể điều chỉnh số liệu Công ty đã ghi nhận vào khoản mục “Chi phí khác” này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Mục 4.1 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 49.523.551.085 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, các Cổ đông của Công ty cam kết sẽ tiếp tục hỗ trợ tài chính để Công ty hoạt động liên tục trong 12 tháng tới. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến các lô hàng xuất khẩu thuốc lá đã được ghi nhận trên Bảng Cân đối kế toán tại các khoản mục Trả trước cho người bán ngắn hạn, Tài sản thiếu chờ xử lý, Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ và Người mua trả tiền trước ngắn hạn do hồ sơ liên quan đang được Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (PC46) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Phó Tổng Giám đốc

(Đã ký)

Trang Đắc Nha

Kiểm toán viên

(Đã ký)

Phạm Thị Ngọc Liên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

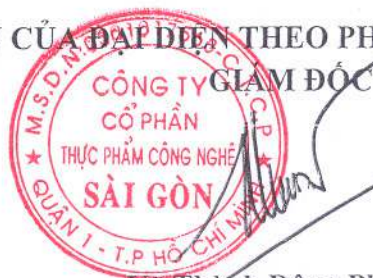
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2111-2013-009-1

Số: 1180-2014-009-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (File đính kèm)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Võ Thành Đông Phương